

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST

Ngày: 19/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với T phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: ông Phan Quang Sơn và ông Phạm Hữu Ái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn T Yên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 43/2017/HSST ngày 23/11/2017 đối với bị cáo;

PHAN THANH B, (*Tên gọi khác: Bòm*), sinh năm 1989 tại B Thuận;

HKTT: Khu phố 7, phường Đức Long, Phan Thiết, B Thuận;

Nghề Nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 3/12; Dân Tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Phan Thanh Hải, sinh: 1965. Mẹ: Lê Thị Diệp, sinh: 1968; Cùng trú tại: khu phố 7, phường Đức Long, Phan Thiết, B Thuận;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Hoàng Yến Linh, sinh: 1998

Có 01 con sinh năm 2014

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân Thân: Ngày 31/12/2003 bị chủ tịch UBND T phố Phan Thiết áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Ngày 1/8/2007 bị Tòa phúc thẩm TANDTC tại t/p Hồ Chí Minh xử phạt 5 năm 6 tháng tù về 3 tội “Hủy hoại tài sản”, “phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và tội “ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 1088/2007/HSPT. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Ngày 09/12/2011 bị TAND huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 20 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 95/2011/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/8/2017 hiện đang còn bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T; Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: ông Nguyễn Trung T - 1985 và bà Lê Thị Kim U – 1991 cùng trú: Khánh Hiệp, Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận (Vắng mặt)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01h ngày 31/8/2017 Phan Thanh B rủ đối tượng tên H (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Cả hai đi trên xe mô tô hiệu Exciter của H chạy trên quốc lộ 1A hướng từ Phan Thiết vào T với mục đích có ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. Khi đến địa bàn huyện Hàm Thuận Nam , B và H đã thực hiện 2 vụ trộm cắp chiếm đoạt được 4.300.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus rồi cả hai vào địa bàn huyện T.

Khi đến khu vực thôn An B, xã Sông Phan, huyện T, lúc này khoảng 4h sáng cùng ngày, Phan Thanh B và H thấy có xe ô tô biển số 33M-4116 do anh Nguyễn Trung T điều khiển chở vợ là Lê Thị Kim U đang dừng ở lề đường phía trước nhà anh Đặng Quốc Việt để nghỉ. H đứng ngoài coi xe còn B đi đến chiếc xe ô tô nói trên và rọi đèn pin vào thấy anh T ngồi ngủ trên ghế tài xế còn chị U đang ngủ trên ghế phụ, trên đùi chị U có để 01 giỏ xách, cửa kính xe bên phía chị U hạ xuống nên B thò tay vào nhẹ nhàng lấy giỏ xách ra khỏi xe, ngay lúc đó chị U thức giấc truy hô “ăn trộm”. Nghe chị U la, B cầm giỏ xách bỏ chạy về hướng Phan Thiết, lúc này Công an huyện T và công an xã Sông Phan đang tuần tra phát hiện đuổi theo khoảng 500m thì bắt giữ được bị cáo. Riêng H thấy B bị bắt liền điều khiển xe bỏ chạy về hướng Đồng Nai hiện chưa bắt được. Qua kiểm tra giỏ xách có 80.000.000đ và 01 số giấy tờ tùy thân.

Khi bắt giữ còn thu giữ trên người của B số tiền 1.200.000đ, 01 điện thoại di động Iphone màu xám, 01 giấy cầm đồ. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 4.300.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng do B và H trộm cắp được ở địa bàn huyện Hàm Thuận Nam, cơ quan điều tra công huyện T đã chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hàm Thuận Nam xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án là số tiền 80.000.000đ cùng một số giấy tờ tùy thân, cơ quan điều tra công an huyện T đã trả lại cho người bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKSND huyện T đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKSND huyện T viện dẫn trong cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 42/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 23/11/2017 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Phan Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện T giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: khoảng 4h 40 sáng ngày 31/8/2017, trước nhà anh Đặng Quốc Việt thuộc thôn An B, Sông Phan, T, Phan Thanh B cùng với đối tượng tên H (H hiện không xác định được tên, địa chỉ) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 giỏ xách bên trong có 80.000.000đ của vợ chồng anh Nguyễn Trung T, chị Lê Thị Kim U.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giá trị tài sản chiếm đoạt là 80.000.000đ, từ phân tích trên VKSND huyện T đã kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội như quyết định truy tố, do đó VKSND huyện T giữ ngU quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã T khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân rất xấu qua đó VKS đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p Khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Thanh B từ 4 năm đến 5 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy Phan Thanh B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 4h 40 sáng ngày 31/8/2017, trước nhà anh Đặng Quốc Việt thuộc thôn An B, Sông Phan, T, Phan Thanh B cùng với đối tượng tên H (H hiện không xác định được tên, địa chỉ) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 giỏ xách bên trong có 80.000.000đ của vợ chồng anh Nguyễn Trung T, chị Lê Thị Kim U. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu trên đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 BLHS.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T căn cứ vào hành vi lén lút lấy giỏ xách của anh T, chị U bên trong có 80.000.000đ để truy tố bị cáo Phan Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 BLHS, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Với bị cáo là đối tượng đã nhiều lần phạm tội và đã bị kết án nhiều lần. Lẽ ra, sau một lần bị kết án và qua môi trường học tập cải tạo bị cáo phải thấy được sai phạm để từ đó tu tâm dưỡng tính mong T người lương thiện để tái hòa nhập cộng đồng. Ngược lại, sau khi ra tù một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng hết sức nguy hiểm, coi thường kỷ cương pháp luật và tài sản người khác vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm khắc.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, người bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với vật chứng vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại nên HĐXX không xét, với vật chứng là đèn pin hiện đang thu giữ HĐXX cần tịch thu tiêu hủy. Riêng với đối tượng tên H hiện cơ quan điều tra chưa bắt được nên vì vậy VKS không truy tố trong vụ án này nên HĐXX không xem xét.

Về dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***TU bổ:** Bị cáo Phan Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

***Áp dụng:** Điểm e Khoản 2 điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS.

Phạt: Phan Thanh B 04 năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt 31/8/2017.

Áp dụng: điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận ngày 23/11/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và công an huyện T

Áp dụng: Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

